

TUẦN 1

Thứ hai ngày 18 tháng 8 năm 20...

HĐTT

Chào cờ

Tiếng Việt

BÀI 1A: THƯƠNG NGƯỜI NHƯ THỂ THƯƠNG THÂN (3 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Dế Mèn bênh vực kẻ yếu.
2. Nhận biết cấu tạo 3 phần của tiếng: âm đầu, vần, thanh.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng từ chứa tiếng bắt đầu bằng l/n, từ chứa tiếng có vần an/ ang.

II. Chuẩn bị:

- Tranh Dế Mèn, Nhà trò
- Sơ đồ mẫu: Cấu tạo của một tiếng
- Phiếu bài tập bài 1, bài 4 phần HĐTH

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. Hỏi đáp theo câu hỏi
 - * Tình cảm của con người yêu thương, giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn khó khăn.
2. Một em đọc
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
Giải nghĩa thêm từ: ngắn chùn chùn (rất ngắn, trông khó coi) , thui thủi (cô đơn, một mình, không có ai bầu bạn)
4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: mới lột, nức nở, lương ăn, ...
Đọc đúng các câu nói của nhân vật Nhà trò: giọng yếu ớt, Dế Mèn: giọng mạnh mẽ, dứt khoát...
 - * Gọi đọc theo nhóm, HS nhận xét cách đọc, chót giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện và lời lẽ tính cách của từng nhân vật.
5. HS trao đổi nhóm các phần 1,2,3,4.
 - * HS hỏi đáp các phần 1,2,3,4
Đưa tranh Dế Mèn, Nhà Trò giải thích thêm cách miêu tả
Hỏi chót nội dung bài: - Nội dung của bài là gì ?
- Em học được những gì ở Dế Mèn ?

Tiết 2:

6. HS đọc thầm bài, trao đổi các phần 1,2,3,4,5 trước lớp.
 - *Đưa sơ đồ cấu tạo một tiếng và chót:- Mỗi tiếng thường có mấy bộ phận ? Bộ phận nào phải có ? Bộ phận nào có thể không có?
-HS đọc lại ghi nhớ.

B. Hoạt động thực hành.

1. Điền vào phiếu bài tập và trao đổi kết quả điền với nhóm cấu tạo của một tiếng.
2. Tổ chức thành trò chơi thi giữa các nhóm lắc chuông để trả lời

- *Bài 1.2: - HS nêu cách tìm từ bài 2: bắt đầu là bắt phụ âm đầu.
- So sánh Sao và ao giống và khác nhau ?
- Nêu cấu tạo của một tiếng.

Tiết 3:

3. HS trao đổi cách viết các từ dễ sai với các bạn trong nhóm
*Một số từ dễ sai: bướm non, ngắn chùn chùn, khỏe
GV đọc bài HS viết. Đổi bài soát lỗi và sửa và báo cáo với nhóm hoặc cô giáo.
4. HS điền vào phiếu bài tập phần a, ghi vở các từ in đậm.
5. HS trao đổi nhóm, giải câu đố
* Cách điền l/n: lẫn, béo lẫn, chắc nịch, lông mày, lò xo, làm.
Cái la bàn (chú ý tiếng la- có âm đầu l)
C. Hoạt động ứng dụng
1. Giáo dục tình yêu thương sự chia sẻ giúp đỡ những người xung quanh.
2. Ôn về cấu tạo tiếng: các tiếng giống nhau âm đầu.

Toán

BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (1tiết)

I. Mục tiêu:

- Ôn tập về đọc, viết, cấu tạo các số đến 100000.

II. Chuẩn bị.

- Mỗi nhóm 5 tấm thẻ, phiếu bài tập 2, 3

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

1. Chơi trò chơi “ Xem tôi có số nào”

*Nhóm báo cáo kết quả :

Các có 5 chữ số có những hàng nào ?

2. HS làm trên phiếu bài tập

3. HS làm trên phiếu học tập.

4. H làm vở

* Các số tròn chục nghìn, số tròn nghìn có 5 chữ số ?

Phân tích cấu tạo số.

*Lấy ví dụ về số có 5 chữ số, nêu cách đọc, viết số, phân tích cấu tạo số

B Hoạt động ứng dụng.

-Ôn các số có 5 chữ số qua giá một số mặt hàng.

Thứ ba ngày 19 tháng 8 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 1A: (Tiết 3)

Tiếng Việt

BÀI 1B: THƯƠNG NGƯỜI, NGƯỜI THƯƠNG. (3 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Mẹ ốm.

2. Hiểu thế nào là kể chuyện.
3. Kể được câu chuyện: Sự tích hồ Ba Bể.

II. Chuẩn bị:

- Tập Truyện Kiều.
- Tranh minh họa truyện Sự tích hồ Ba Bể.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. Mọi người quan tâm chăm sóc người ốm. Bạn nhỏ là con người ốm.
2. Một HS đọc: Giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm, nhịp thơ 2/4, 2/6 hoặc 4/4
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
Giải nghĩa thêm từ: nóng ran, Truyện Kiều (đưa Tập Truyện Kiều)
4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: nóng ran,...
Đọc đúng các dòng thơ như sách.
*Bài 3,4: Gọi đọc nhóm dòng thơ, từ khó, nối đoạn. Hs trao đổi về cách đọc của các bạn, chốt cách đọc toàn bài giọng nhẹ nhàng tình cảm.
5. HS trao đổi nhóm, báo cáo kết quả trao đổi bằng cách tương tác trước lớp hỏi và trả lời các phần đã tìm hiểu 1, 2 trong sách giáo khoa.
6. HS trao đổi nhóm nói, nêu cách nối
7. HS nhắm đọc thuộc lòng và thể hiện trước lớp. Chú ý giọng đọc diễn cảm
* Bài 5,6,7 : HS hỏi - đáp chốt 3 ý đúng bài 5 là ý 1, 3, 4.
Các câu thơ thể hiện hàng xóm chăm sóc mẹ: “Mẹ ơi, ...thuốc vào”
-Mẹ ốm sự vật, mọi người xung quanh mẹ như thế nào ?
- HS hỏi đáp Cách nối bài 6: a-2, b-3, c-4, d-1
- Nội dung bài: Khi mẹ ốm bạn nhỏ chăm sóc mẹ như thế nào ? Sự chăm sóc đó thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ ra sao? Qua đó em thấy bạn nhỏ là người con như thế nào?
-Giáo dục HS biết quan tâm chăm sóc người thân và những người xung quanh khi đau ốm.

Tiết 2:

8. GV kể chuyện 2 lần, lần 2 dùng tranh minh họa.
9. HS trao đổi nhóm các phần 1,2,3,4.
* HS trao đổi:
-Các nhân vật trong truyện ? (bà cụ ăn xin, mẹ con bà góa, giao long .
- Xếp các sự việc theo đúng thứ tự câu chuyện ?(1-d, 2-e, 3-b, 4-a, 5-g, 6-c)
- Ý nghĩa câu chuyện? (ca ngợi lòng nhân ái sẽ được đền đáp, giải thích nguồn gốc hồ ba bể)
- Thế nào là kể chuyện? Ghi nhớ

Tiết 3:

B. Hoạt động thực hành

1. HS trao đổi nhóm trả lời câu hỏi và kể theo tranh
2. HS kể nối đoạn theo nhóm, kể cả chuyện
*HS kể nối đoạn trước lớp. HS kể cả chuyện
Nhận xét, chốt cách kể và chấm điểm

C. Hoạt động ứng dụng.

1. Giáo dục chăm sóc người thân khi đau ốm.
2. Ôn về kể chuyện

Toán

BÀI 2. ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100000 (TIẾP THEO) (2 tiết)

I. Mục tiêu:

Em ôn tập:

- Phép cộng, phép trừ các số đến năm chữ số.
- Nhân (chia) số có đến năm chữ số với (cho) số có một chữ số.

II. Tiến trình.

Tiết 1

A. Hoạt động thực hành

1. 2. 3. HS làm nháp.

- * Nêu cách tính nhẩm số tròn nghìn, tròn chục nghìn ?
Nêu cách tính giá trị của biểu thức ?
Nêu cách đặt và tính cộng, trừ, nhân, chia số có 5 chữ số ?

Tiết 2

4. 5 HS làm vở.

*Trao đổi kết quả trước lớp.

- Nêu cách tìm số hạng, số bị trừ, thừa số và số bị chia ?
Nêu quy tắc tính diện tích hình chữ nhật ?
Biết chiều rộng, biết diện tích, tính chiều dài như thế nào ?
Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào?

B. Hoạt động ứng dụng.

-Nhân, cộng, trừ với các số tròn nghìn, tròn chục nghìn dựa vào bảng thống kê số liệu với các mặt hàng tiêu dùng hàng ngày.

Thứ tư ngày 20 tháng 8 năm 2013

Toán

BÀI 2. (tiết 2)

Tiếng Việt

BÀI 2A: (tiết 2+3)

Khoa học

BÀI 1: CON NGƯỜI CẦN GÌ ĐỂ SỐNG ? (1 tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học, em:

- Nêu được những yếu tố con người cần để duy trì sự sống.
- Kể tên được một số điều kiện vật chất và tinh thần cần cho cuộc sống con người.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập bài 2, sơ đồ trong phần HĐTH.

III. Tiến trình:

A. Hoạt động cơ bản

1. HS quan sát tranh, làm nhóm 2
 - *Con người muốn sống được cần có những gì ?
2. HS làm bài vào phiếu bài tập theo nhóm.
3. Đọc và cùng bạn trả lời.
4. HS viết câu tiếp rồi nêu trước lớp
 - *Treo bảng và trình bày
 - *Con người cần gì để duy trì sự sống ?
 - Ngoài ra cuộc sống con người còn cần gì ?
5. Đọc và trả lời và ghi câu trả lời vào vở

B. Hoạt động thực hành:

Chơi trò chơi theo nhóm, điền thông tin vào bảng

*Nêu điều kiện vật chất, điều kiện tinh thần mà con người cần ?

C. Hoạt động ứng dụng:

Ôn về các điều kiện con người cần nhất.

Thứ năm ngày 21 tháng 8 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 1C: LÀM NGƯỜI NHÂN ÁI (2 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Nhận biết nhân vật trong truyện; biết nhận xét về tính cách nhân vật; biết thể hiện tính cách nhân vật qua hành động, lời nói, suy nghĩ
2. Luyện tập về cấu tạo tiếng, nhận biết được hai tiếng bắt vần với nhau.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập bài 3 HĐCB, bài 1 HĐTH.
- Bảng nhóm.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. Trò chơi: Nói về hành động nhân ái:
 - *Luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người, chia sẻ, yêu thương mọi là người như thế nào?
2. HS đọc bài, tự làm bài
 - *Trao đổi chốt lại các ý qua bảng phiếu bài tập.
 - Nhân vật trong truyện là những ai ?
3. Đọc và trao đổi nhóm đôi
 - *Muốn biết được tính cách của các nhân vật trong truyện ta dựa vào đâu ?
 - Các nhân vật trong truyện là sự vật thì luôn được nhân hoá
4. HS viết câu tiếp câu chuyện rồi đọc trước lớp
 - *Đọc bài viết
 - Chiến là người biết quan tâm đến người khác thể hiện ở điều gì ? (Lời nói và việc làm của Chiến)

B. Hoạt động thực hành:

1. HS làm phiếu bài tập: phân tích cấu tạo của 5 tiếng.
2. HS viết vào vở: Hai tiếng bắt vần với nhau.

*Nêu các tiếng bắt vần vừa tìm được

Thế nào là hai tiếng bắt vần với nhau ? Lấy ví dụ ?

3. HS làm nhóm: Tìm các tiếng bắt vần và phân loại bắt vần hoàn toàn và không

4. HS làm nhóm ghi ra giấy, giải thích cách tìm từ

*Nêu 2 tiếng bắt vần hoàn toàn, không hoàn toàn ?

Với thơ 4 chữ 2 tiếng bắt vần thường nằm ở vị trí nào ?

Đánh vần tiếng Bút và nêu cấu tạo của tiếng ?

C. Hoạt động ứng dụng:

1. Ôn từ lấy vần

2. Diễn tả hành động thể hiện tính cách nhân vật trong truyện.

Toán

BÀI 3: BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ (2 tiết)

I. Mục tiêu:

- Em nhận biết biểu thức có chứa một chữ. Với giá trị cho trước của chữ.

- Em tính được giá trị của biểu thức có chứa một chữ

II. Chuẩn bị.

-Mỗi nhóm 1 quân súc sắc, 1 tấm bìa, các thẻ số; phiếu bài tập: bài 2, 3 HĐCB; bài 1,4 HĐTH

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

1. Chơi trò chơi “ Thay chữ bằng số”, gieo súc sắc và điền bảng

*Nhóm báo cáo kết quả :

Nêu cách điền số vào bảng ?

2. HS làm trên phiếu bài tập phần a

Đọc và trao đổi với bạn phần b

*Biểu thức $3 + a$ là biểu thức có chứa gì ? Mỗi lần thay chữ a bằng số ta được gì ?

3. HS làm nhóm đôi trên phiếu học tập, báo cáo kết quả.

*Nêu cách tính giá trị của biểu thức có chứa chữ với chữ được thay bằng các giá trị tương ứng.

B. Hoạt động thực hành

1. 2. HS làm phiếu bài tập

* Nêu cách tính giá trị của mỗi biểu thức với giá trị của a hoặc b, c tương ứng ?

3. HS làm vào vở

4. HS làm vào phiếu bài tập- Đọc kết quả

*Khi thay giá trị của chữ trong biểu thức ta tính giá trị của biểu thức theo quy tắc nào ?

5. HS làm vào nháp và nêu kết quả

* Trao đổi : Quy tắc tính chu vi hình vuông?

Độ dài cạnh hình vuông thay đổi thì chu vi hình vuông thế nào ?

C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn lại biểu thức có chứa chữ và cách tính giá trị của biểu thức khi thay chữ bằng số.

Lịch sử- Địa lí
BÀI 1: MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (2tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học, em:

- Nêu được vị trí và hình dáng (phần đất liền) nước ta trên bản đồ.
- Nêu được nước ta có 54 dân tộc. Các dân tộc đều có chung lịch sử, chung Tổ quốc.
- Nhận biết thiên nhiên và cuộc sống con người ở mỗi vùng có sự khác nhau.
- Ghi nhớ công lao của ông cha ta trong xây dựng và bảo vệ đất nước.
- Biết được muốn học tốt môn này phải tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập.

II. Chuẩn bị:

- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Các tranh về thiên nhiên, trang phục, hoạt động sản xuất của một số dân tộc.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. HS hoạt động nhóm

*Báo cáo kết quả thảo luận: chỉ trên bản đồ phân vị trí nước ta, hình dáng phần đất liền nước ta.

2. HS thảo luận nhóm đôi

*Các bộ phận trên lãnh thổ Việt Nam ? Lấy ví dụ tên một số vùng trong các phần lãnh thổ mà em biết ?

Các dân tộc trên đất nước ta ? Lấy ví dụ ?

3. HS hoạt động nhóm

*Các nét riêng của thiên nhiên các vùng ? Các đặc điểm của trang phục từng vùng ? Hoạt động sản xuất của các vùng: đồng bằng, núi, biển, thành thị, trên đất nước ta?

Đưa thêm tranh ảnh về thiên nhiên, trang phục, hoạt động sản xuất của 1 số vùng

4. HS đọc và ghi vở.

5. HS quan sát các hình 14, 15, 16, 17.

*GV giới thiệu nội dung các tranh và kết luận: Ông cha ta đã trải qua hàng nghìn năm lao động và bảo vệ Tổ quốc...

-HS ghi vở

Tiết 2:

6. Thảo luận về cách để học tốt môn Lịch sử và Địa lý

*HS hỏi và trả lời các câu hỏi

B. Hoạt động thực hành:

1. HS trao đổi nhóm đôi: chỉ vị trí của nước ta trên bản đồ, các nước láng giềng của nước ta.

-Chỉ nước ta và các nước láng giềng trên bản đồ lớn.

2. HS làm việc nhóm

-Giới thiệu trước lớp về dân tộc mình sống

C. Hoạt động ứng dụng:

-Giới thiệu được về bản thân và gia đình.

Thứ sáu ngày 24 tháng 8 năm 2013

Toán

BÀI 3: (tiết 2)

Khoa học

BÀI 2: CƠ THỂ CON NGƯỜI TRAO ĐỔI CHẤT NHƯ THỂ NÀO ?
(2Tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học, em:

- Nêu được một số biểu hiện về sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.
- Kể được tên một số cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người.
- Hoàn thành sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập bài 1, sơ đồ sự trao đổi chất.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. HS thảo luận nhóm đôi và liên hệ
 - *Để duy trì sự sống, con người cần lấy gì ở môi trường và thải ra những gì ?
Quá trình đó gọi là gì ?
2. Quan sát sơ đồ thảo luận chọn từ điền vào sơ sơ đồ, ghi kết quả vào vở
Nêu sự trao đổi một số chất cả cơ thể đối với môi trường.
3. Trao đổi nhóm nêu tên các bộ phận của cơ thể tham gia sự trao đổi chất.
 - *Chức năng của từng cơ quan tham gia trao đổi chất là gì ?
4. Đọc thông tin
 - * Nếu cơ thể không trao đổi chất với môi trường thì điều gì xảy ra ?

B. Hoạt động thực hành

1. HS trao đổi nhóm hoàn thành bảng
2. HS ghép chữ vào hình: A- chất dinh dưỡng, B- Khí ôxi, C- Khí các bô ních, D- ô xi và các dưỡng chất.

C. Hoạt động ứng dụng

1. Ôn quá trình trao đổi chất của cơ thể với môi trường.
2. Nêu những điều em đã học

Lịch sử - Địa lí

BÀI 1: (Tiết 2)

Hoạt động tập thể
XÂY DỰNG NỘI QUY LỚP HỌC

TUẦN 2

Thứ hai ngày 25 tháng 8 năm 20...
Hoạt động tập thể
CHÀO CỜ

Tiếng Việt

BÀI 2A: BỆNH VỤC KẼ YẾU (3 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (tiếp theo)
2. Mở rộng vốn từ: Nhân hậu - Đoàn kết.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng từ chứa tiếng bắt đầu bằng s/x, từ chứa tiếng có vần ăn/ ăng.

II. Chuẩn bị:

- Tranh Dế Mèn, Nhà Trò, bọ nhện
- Phiếu bài tập bài 1, bài 4 phần HĐTH

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. HS tìm nhanh từ vào bảng nhóm
Nêu các từ tìm được, tuyên dương nhóm thắng cuộc.
*Nêu các từ có tiếng nhân chỉ tình cảm, cách đối xử giữa con người ?
2. Một em đọc
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
Giải nghĩa thêm từ: chúa trùm, kéo bè kéo cánh,
4. Chú ý các từ có âm đầu l/n. Đọc ngắt đúng các câu dài
* Gọi đọc thi theo nhóm, HS nhận xét cách đọc, chót giọng nhấn giọng ở các từ miêu tả, lời Dế mèn đọc giọng đanh thép, mạnh mẽ
5. HS trao đổi nhóm các phần 1,2,3,4.
* HS hỏi đáp các phần 1,2,3,4
Đưa tranh Dế Mèn, Nhà Trò, bọ nhện giải thích thêm cách miêu tả
Hỏi chót nội dung bài: - Vì sao em chọn danh hiệu hiệp sĩ cho dế Mèn ?
- Nhân vật Dế Mèn để lại trong em ấn tượng gì ?

Tiết 2:

6. HS trao đổi tìm nhanh từ ngữ. Nêu các từ tìm được
* Các từ vừa tìm được ở mọi nhóm có điểm gì chung ? Những đức tính nào cần có để đối xử với con người ?

B. Hoạt động thực hành.

1. HS hoạt động nhóm, xếp từ vào bảng.
2. Đặt câu với 1 từ vào vở
- HS nêu xếp từ; nêu câu đã đặt
Cần chú ý gì khi đặt câu ?

Tiết 3:

3. HS trao đổi cách viết các từ dễ sai với các bạn trong nhóm
* Một số từ chú ý: các tên riêng, khúc khuỷu, gập ghềnh, liệt
GV đọc bài HS viết. Đổi bài soát lỗi và sửa và báo cáo với nhóm hoặc cô giáo.

4. HS chọn cách viết các từ trong ngoặc phần a, ghi vở, đọc bài làm .

* Cần dựa vào đâu để chọn cách viết cho từ ?

5. HS trao đổi nhóm, giải câu đố

* Nêu cách giải câu đố ?

C. Hoạt động ứng dụng

1. Giáo dục tình yêu thương sự chia sẻ giúp đỡ những người xung quanh.

2. Ôn về cấu tạo tiếng: các tiếng giống nhau âm đầu.

Toán

BÀI 4: CÁC SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ (2 tiết)

I. Mục tiêu:

- Viết và đọc được các số có đến 6 chữ số.

- Biết giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số

II. Chuẩn bị.

- Các tấm thẻ số có ghi 100 000, 10 000, 1000, 100, 1 , phiếu bài tập

III. Tiến trình.

A. Hoạt động cơ bản

1. Chơi trò chơi “ Đọc – viết số”

Nhóm báo cáo kết quả :

*Nêu cách đọc và viết số có 5 chữ số ? Các số có 5 chữ số có những hàng nào ?

2. HS đọc bài, trao đổi trước lớp, gắn thẻ số và đưa bảng lớp, hàng (tr 13)

*10 đơn vị tạo thành ?..... 10 chục nghìn tạo thành?

Nêu cách viết và đọc số 123 145 ? Số 123 145 có bao nhiêu chữ số ? Nêu các hàng trong số đó? So với số có 5 chữ số thì đã thêm hàng nào ?

3. HS làm nhóm đôi trên phiếu học tập.

* Nêu cách đọc, viết, các hàng của các số trong bảng ?

B Hoạt động thực hành.

1. HS làm phiếu bài tập

2. HS đọc thầm và viết các số

* Nêu cách đọc, viết, các hàng của các số có 6 chữ số ?

3. 4. HS làm vào vở và đọc kết quả

*Các số phần a, b bài 4 có đặc điểm gì ?Nêu cách tìm các số trong chục nghìn, tròn trăm nghìn liên nhau ?

Cách viết số thành tổng các hàng ? Hàng nào tương ứng với giá trị của số đó.

C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn lại số có 6 chữ số gắn với thực tế đời sống.

Thứ ba ngày 26 tháng 8 năm 2013

Tiếng Việt

BÀI 2A: (tiết 3)

Tiếng Việt

BÀI 2B: CHA ÔNG NHÂN HẬU TUYỆT VỜI. (3 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Truyện cổ nước mình.
2. Kể lại được hành động nhân vật trong bài văn kể chuyện.
3. Kể được câu chuyện: Nàng tiên ốc.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. Quan sát và nêu: Tranh vẽ cảnh cô tiên ông bụt...
Cô tiên, ông bụt tương thấy ở đâu ?
2. Một HS đọc: Giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Đọc đúng nhịp thơ lục bát
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: độ lượng, chăm làm, ...
Đọc đúng các dòng thơ ngắt 3/3 hoặc 3/5.
*Bài 3,4: Gọi đọc nhóm dòng thơ, từ khó, nối đoạn. Hs trao đổi về cách đọc của các bạn, chốt cách đọc toàn bài giọng tự hào trầm lắng.
5. HS trao đổi nhóm, báo cáo kết quả trao đổi bằng cách tương tác trước lớp hỏi và trả lời các phần đã tìm hiểu 1, 2, 3 trong sách giáo khoa.
*Truyện cổ đã dạy con người những gì ? Qua bài thơ em hiểu được điều gì ?

Tiết 2:

6. HS nhắm đọc thuộc lòng và thể hiện trước lớp. Chú ý giọng đọc diễn cảm
7. HS đọc thầm truyện .
8. HS trao đổi nhóm các phần 1,2,3.

*Khi kể chuyện em cần lưu ý gì ?

-Những hành động tiêu biểu nào của Sóc thể hiện tính cách của Sóc ?

-Kể chuỗi hành động của Sóc được sắp xếp trong bài ?

-Đọc ghi nhớ

B. Hoạt động thực hành

1. HS tự điền nhân vật theo hiểu bài tập.
Nêu cách điền và sắp xếp hành động theo trình tự câu chuyện 1, 2, 5, 4, 7, 3, 6, 8, 9.

*Hành động của Chích, Sẻ cho biết Sẻ hai bạn là người có tính cách gì ?

Khi kể chuyện em cần chú ý gì về trình tự các hành động ?

Tiết 3:

2. HS đọc bài thơ
3. Kể trong nhóm câu chuyện theo gợi ý SGK.

*Kể lại câu chuyện trước lớp

Khi kể em cần lưu ý gì ? Nêu các sự việc được theo trình tự câu chuyện ?

Câu chuyện có ý nghĩa gì ?(Con người cần yêu thương nhau, ai sống nhân hậu thương người thì sẽ được hạnh phúc)

C. Hoạt động ứng dụng.

1. Ôn câu chuyện Nàng tiên ốc.
2. Tìm đọc truyện cổ tích.

Toán
BÀI 4: (Tiết 2)

Thứ tư ngày 27 tháng 8 năm 2013

Toán

BÀI 5: TRIỆU, CHỤC TRIỆU, TRĂM TRIỆU (1 tiết)

I. Mục tiêu:

- Em nhận biết được triệu, chục triệu, trăm triệu.

II. Chuẩn bị.

- Mỗi nhóm 1 quân súc sắc, 1 tấm bìa, các thẻ số; phiếu bài tập: bài 2, 3 HĐCB; bài 1, 4 HĐTH

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

1. Chơi trò chơi “ Đố bạn”

*Nhóm báo cáo kết quả :

Nêu cách đọc và viết số có 6 chữ số.

2. HS đọc kĩ nội dung và nêu

*Cách đọc và viết số 1 000 000; 10 000 000, 100 000 000.

Mối quan hệ giữa các số trên: 10 trăm nghìn bằng 1 triệu...

3. HS làm nhóm đôi đếm số, báo cáo kết quả.

*Các số đếm tương ứng là: 1 triệu, 2 triệu, 3 triệu,

Mỗi số đếm trên là các số tròn triệu

B. Hoạt động thực hành

1. 2. HS làm phiếu bài tập

*Nêu cách đếm và viết số tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

Số tròn triệu có 6 số 0, số tròn chục triệu có 7 số 0, số tròn trăm triệu có 8 số 0.

3. HS làm vào vở cá nhân

*Nêu số viết và cách đọc số. Đếm số chữ số trong các số đó. Đếm và so sánh số các số 0 trong các số

C. Hoạt động ứng dụng.

- Ghi các số là số có 5; 6 hoặc 7; 8 chữ số 0 liên quan đến các đồ đạc có giá trị trong nhà.

Tiếng Việt
BÀI 2B: (tiết 2 +3)

Khoa học
BÀI 2: (Tiết 2)

Thứ năm ngày 28 tháng 8 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 2C: ĐÁNG YÊU HAY ĐÁNG GHÉT. (2 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Biết tả ngoại hình nhân vật trong bà văn kể chuyện.

2. Hiểu tác dụng của dấu hai chấm và biết sử dụng dấu hai chấm.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập. Bảng nhóm.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. Trò chơi: Ai – Thế nào ?:

- Mỗi nhân vật, mỗi người đều có đặc điểm riêng về hình dáng tính cách

2. HS đọc bài, tìm hiểu các phần 1, 2, 3

- Trao đổi chốt lại cách miêu tả ngoại hình của nhân vật Nhà Trò

- Vì sao khi kể chuyện cần miêu tả ngoại hình ?

- Đọc ghi nhớ

B. Hoạt động thực hành:

1. Đọc và trao đổi nhóm các phần 1,2,3,4

Treo bảng nhóm, nhận xét thống nhất chung các chi tiết miêu tả chú bé

Qua miêu tả em hiểu chú bé liên lạc là người như thế nào ?

Miêu tả đặc điểm ngoại hình đã giúp người đọc biết được điều gì ?

2. HS đọc các gợi ý và kể câu chuyện Nàng tiên ốc kết hợp với tả ngoại hình để nói lên tính cách nhân vật.

- HS kể trước lớp

- Cần miêu tả ngoại hình nhân vật để qua đó bài văn thêm hay hơn và góp phần nói lên tính cách của nhân vật.

Tiết 2:

3. HS đọc thầm phần 1, 2

- Trong các phần a,b,c có dấu câu gì ?

- Dấu hai chấm ở các phần a, b báo hiệu điều gì ? và được dùng phối hợp với dấu câu nào ? Phần c dấu hai chấm dùng để báo hiệu điều gì ?

4. HS làm nhóm đôi: Tác dụng của dấu hai chấm trong các phần và báo cáo

- Dấu hai chấm phần a: báo hiệu lời nhân vật, phần b: giải thích cho bộ phận đứng trước nó.

5. HS làm cá nhân

- Đọc bài viết và nêu cách dùng dấu hai chấm của mình.

C. Hoạt động ứng dụng:

1. Ôn cách miêu tả nhân vật: tả bạn hoặc tả hàng xóm.

2. Ôn về tả đặc điểm, hình dáng của nhân vật.

Toán

BÀI 6: HÀNG VÀ LỚP (2 tiết)

I. Mục tiêu:

Em biết :

- Các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu.
- Giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của từng chữ số trong mỗi số.
- Đọc, viết được một số đến lớp triệu.
- Viết số thành tổng theo hàng.

II. Chuẩn bị.

- Phiếu bài tập

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

1. Chơi trò chơi “ Phân tích số”

Nêu các hàng của số có 6 chữ số ?

2. HS kĩ bài

*GV đưa bảng các lớp và cùng HS phân tích

HS đọc số và đưa số vào bảng tương ứng với lớp, hàng

Chú ý tách lớp khi viết.

3. HS làm nhóm đôi trên phiếu học tập, báo cáo kết quả.

*Nêu các hàng tương ứng của mỗi số.

B. Hoạt động thực hành

1. HS làm phiếu bài tập

* Nêu cách đọc, viết số . Các hàng, các lớp trong số

3. HS làm vào nháp

*Giá trị của số theo vị trí của chữ số trong số ?

4. HS làm vào vở. Đọc kết quả

*Phân tích số theo cấu tạo.

C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn lại cách đọc số có lớp triệu với các số trong bảng thống kê số liệu.

Lịch sử- Địa lí

BÀI 2: LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ (2tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học, em:

-Nêu được thế nào là bản đồ và các bước sử dụng bản đồ.

-Kể được một số yếu tố của bản đồ.

-Nhận biết được các kí hiệu của một số đối tượng địa lí, lịch sử thể hiện trên bản đồ.

-Đọc được bản đồ ở mức độ đơn giản.

II. Chuẩn bị:

- Bản đồ. Các phiếu bài tập.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. 2. HS hoạt động nhóm liên hệ thực tế

-Chỉ vị trí của Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn

-Bản đồ giúp ta tìm biết được vị trí của khu vực.

3. HS hoạt động nhóm

-Trao đổi trước lớp : bản đồ là gì ? Vì sao khi vẽ bản đồ cần được thu nhỏ đối tượng ? các yếu tố trên bản đồ ?

4. HS thông tin, trao đổi và điền phiếu học tập.

-Trao đổi các thông tin theo phiếu bài tập

-Nêu một số yếu tố trên bản đồ: Tên, phương hướng, kí hiệu, tỉ lệ...

5. HS nghe GV hướng dẫn cách sử dụng bản đồ và nêu lại 3 bước sử dụng bản đồ. Thực hành chỉ và nêu các đối tượng trên bản đồ hình 3, lược đồ h4 trước lớp.
6. Đọc và ghi vào vở phần ghi nhớ.

Tiết 2:

B. Hoạt động thực hành:

1. HS trao đổi nhóm đôi: điền đúng, sai và ghi các câu đúng vào vở.
Nêu lại Tên, phương hướng, tỉ lệ, các yếu tố trên bản đồ
2. HS làm việc cá nhân, đối phiếu hoạ tập và sửa chữa
Củng cố một số đối tượng được kí hiệu trên bản đồ. Xác định phương hướng các nước láng giềng, các thành phố trên bản đồ. Đọc các thành phố lớn các sông chính trên bản đồ.
3. Chơi trò chơi để thể hiện cách sử dụng bản đồ.

C. Hoạt động ứng dụng:

1. Ôn lại cách sử dụng bản đồ: chỉ vị trí nơi thành phố em sống và các thành phố lân cận.
 2. Chỉ các điểm du lịch nổi tiếng của thành phố em và giới thiệu
-

Thứ sáu ngày 29 tháng 8 năm 20...

Toán

BÀI 6: (tiết 2)

Khoa học

BÀI 3: CÁC CHẤT DINH DƯỠNG NÀO CÓ TRONG THỨC ĂN CỦA CON NGƯỜI (1 Tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học, em:

- Nêu được tên 4 nhóm chất dinh dưỡng chính cần cho con người.
- Kể được tên một số loại thức ăn thuộc 4 nhóm chất dinh dưỡng.
- Phân loại được thức ăn hàng ngày theo 4 nhóm chất dinh dưỡng.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập bài 1, sơ đồ sự trao đổi chất.
- Tranh ảnh về các loại thức ăn theo 4 nhóm chất dinh dưỡng

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản

1. HS thảo luận nhóm đôi và liên hệ kể các loại thức ăn trong ngày.
 2. Quan sát hình thảo luận kể các loại thức ăn và chia vào các nhóm chính
 - Kể thêm các loại thức ăn trong 4 nhóm chính trên.
 3. Đọc bảng và viết vào vở -Nêu tên 4 nhóm chính
- *Một loại thức ăn có thể chứa nhiều chất dinh dưỡng khác nhau vì vậy có thể xếp nhiều nhóm khác nhau.

Tiết 1:

B. Hoạt động thực hành

1. Lấy thẻ chữ và ghép vào 4 nhóm phù hợp.

- Nêu các thức ăn nhóm đã xếp được vào nhóm.
 - 2. HS Kể tên loại thức ăn có thể xếp được vào các nhóm dinh dưỡng khác nhau.
- *Nhắc nhở HS ăn nhiều loại thức ăn giúp có đủ chất để cơ thể khoẻ mạnh.

C. Hoạt động ứng dụng

Các loại thức ăn sử dụng hàng ngày trong gai đình xếp vào 4 nhóm chính.

Địa lí
BÀI 2: (Tiết 2)

Hoạt động tập thể
TẬP ĐI ĐỀU CHUẨN BỊ CHO KHAI GIẢNG

TUẦN 3

(Thực hiện từ Thứ tư ngày 3/9 đến thứ bảy ngày 6/9)

Thứ tư ngày 3 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 3A: THÔNG CẢM VÀ CHIA SẺ (3 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Thư thăm bạn.
2. Nhận biết cấu tạo từ: từ đơn, từ phức.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng từ chứa tiếng bắt đầu bằng tr/ch, tiếng có thanh hỏi thanh ngã.

II. Chuẩn bị:

- Tranh cứu trợ đồng bào bão lụt. Phiếu bài tập

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4 - 5

1. Hỏi đáp theo câu hỏi
 - *Chia sẻ, giúp đỡ người dân vùng bị lũ lụt.
2. Một em đọc
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
Giải nghĩa thêm từ: thiên tai,
4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: nước lũ,
Đọc đúng giọng đọc thể hiện sự cảm thông chia sẻ.
 - *Gọi đọc theo nhóm, HS nhận xét cách đọc, chốt giọng đọc phù hợp với nội dung bài.
5. HS trao đổi nhóm các phần 1,2,3,4 và báo cáo.
Đưa tranh lũ lụt và giải thích thêm
 - Nội dung của bài là gì ?
 - Giáo dục: Chia sẻ, giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn...

Tiết 2: Thực hiện nội dung 6 – 1,2

6. HS đọc thầm bài, trao đổi các phần 1,2,3 trước lớp.
 - *Có những loại từ nào ? Thế nào là từ đơn, từ ghép ? Tiếng và từ khác nhau ở

chỗ nào ? Mối quan hệ giữa tiếng, từ và câu ?

-HS đọc ghi nhớ

B. Hoạt động thực hành.

1. Làm bài vào vở và báo cáo.

*Cách xác định từ đơn, từ phức ?

2. Tổ chức thành trò chơi thi giữa các nhóm.

*Nhận xét HS chơi, cho HS nhắc lại ghi nhớ

Tiết 3: Thực hiện nội dung 3,4

3. HS trao đổi cách trình bày bài viết, các từ dễ sai với các bạn trong nhóm

*Nhấn mạnh cách trình bày thơ lục bát . Một số từ dễ sai: câu chuyện, nên, rung rung, ...

GV đọc bài HS viết. Đổi bài soát lỗi và sửa và báo cáo với nhóm hoặc cô giáo.

4. HS điền vào phiếu bài tập phần a

-Cách điền tr/ch dựa vào nghĩa của từ trong bài viết: tre, chịu, trúc, cháy, chí, ...

C. Hoạt động ứng dụng

1. Giáo dục tình yêu thương sự chia sẻ giúp đỡ những người gặp khó khăn.

2. Ôn về từ đơn từ phức qua trò chơi Đoàn tàu tốc hành.

Toán

BÀI 7: LUYỆN TẬP (2tiết)

I. Mục tiêu:

Em biết:

-Đọc, viết thành thạo số đến lớp triệu.

-Giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

II. Chuẩn bị: - Phiếu bài tập

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5

1. Chơi trò chơi “ Đố bạn” .Nhóm báo cáo kết quả :

-Viết số có những hàng nào ? Nêu các lớp tương ứng của số ? Cách đọc số, viết số ?

2. HS làm trên phiếu bài tập

3. HS làm nháp.

4. HS làm vào vở.

5. HS làm vào vở

*Cách đọc viết số có 9 chữ số ? Cách tìm giá trị của mỗi chữ số trong số ?

B Hoạt động ứng dụng.

-Viết và đọc số đến hàng tỉ

-Giá trị của đồ vật đến lớp triệu.

Tiếng Việt

BÀI 3A: THÔNG CẢM VÀ CHIA SẺ (tiết 2)

Khoa học

BÀI 4: CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ VAI TRÒ GÌ ? (3 tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học, em:

- Nêu được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể người.
- Kể tên được một số thức ăn có nguồn gốc thực vật và nguồn gốc động vật.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập bài 2, sơ đồ trong phần HĐTH.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3.

1. HS hát và thảo luận bài hát
 - Các loại quả và ích lợi của chúng với con người.
2. HS làm việc nhóm đôi
 - Vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể người.
3. HS làm phiếu bài tập và trao đổi
 - Nguồn gốc thức ăn lấy từ đâu ? Kể tên một số loại thức ăn lấy từ động vật và thực vật ?

Tiết 2: Thực hiện nội dung 4, 5

4. HS thực hành kể tên 3 loại thức ăn có nguồn gốc động vật, thực vật.
5. Đọc và trả lời và ghi câu trả lời vào vở
 - Nêu vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng.

Tiết 3:

B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3.

1. HS làm việc cá nhân điền phiếu học tập
2. HS làm việc cá nhân ghi vào vở.
 - Báo cáo trao đổi cách điền đúng và nhắc lại vai trò của các loại thức ăn.
3. HS Chơi trò chơi theo nhóm
 - *Phân loại thức ăn, nhóm thức ăn, tác dụng của các loại thức ăn qua trò chơi.

C. Hoạt động ứng dụng:

Ôn về phân loại thức ăn và vai trò của thức ăn mà gia đình đang sử dụng.

Luyện Tiếng Việt LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Ôn tập về từ đơn, từ phức.
- Ôn tập về dấu hai chấm.

II. Chuẩn bị.

- Phiếu bài tập.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

*HS thực hiện cá nhân

1. Thế nào là từ đơn, từ phức ? cho ví dụ ?
2. Tìm từ đơn, từ phức trong các phần sau:
 - a) Nhờ bạn giúp đỡ lại có chí học hành, nhiều năm liền Hanh là học sinh tiên tiến.

- b) Khấp người đau buốt, nóng ran
Mẹ ơi cô bác xóm làng đến thăm
- c) Nhìn vào các khe đá chung quanh, tôi thấy lung củng những nhện là nhện.
Chúng đứng im như đá mà coi vẻ hung dữ lắm.
3. Viết đoạn văn nói về một bạn lớp em có sử dụng dấu hai chấm đặt trước lời nhân vật và giải thích cho bộ phận đứng trước nó:
*HS báo cáo và trao đổi cách thực hiện.

B. Hoạt động ứng dụng.

-Lấy ví dụ về một số từ đơn từ phức và nêu lại cách dùng dấu hai chấm.

Luyện Toán
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Ôn tập về số tự nhiên, dãy số tự nhiên, số tự nhiên trong hệ thập phân.

II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

*HS thực hiện cá nhân

1. Từ 1 đến 99 999 có bao nhiêu số ?
Từ 0 đến 1 000 000 có bao nhiêu số chẵn ?
2. Để đánh số trang của cuốn sách dày 160 trang cần dùng bao nhiêu chữ số?
3. Cho dãy số sau hãy nêu quy luật và viết tiếp 5 số vào dãy ?
 - a) 1, 4, 5, 9, 14,,,,,
 - b) 2, 3, 5, 9, 17,,,,,

*HS báo cáo kết quả và trao đổi cách thực hiện.

*Củng cố các số tự nhiên liên tiếp, các số chẵn, số và chữ số, quy luật của dãy số

B. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn lại về số tự nhiên

Thứ ngày tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 3A: (Tiết 3)

Toán

BÀI 7 (Tiết 2)

Lịch sử

BÀI 1: BUỔI ĐẦU DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC (3tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học, em:

-Biết được nước Văn Lang là nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc ta ra đời khoảng năm 700 trước Công Nguyên (TCN); tiếp theo nước Văn Lang là nước Âu Lạc.

-Trình bày được nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người dân Văn Lang, Âu Lạc.

-Chỉ ra nguyên nhân thắng lợi và thất bại của nước Âu Lạc trước sự xâm lược của Triệu Đà.

-Biết được một số phong tục tập quán ở thời Hùng Vương – An Dương Vương còn lưu giữ đến ngày nay.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3.

1. HS hoạt động nhóm, trao đổi

-Chỉ trên lược đồ nơi sinh sống và nêu một vài nét về người Lạc Việt và người Âu Việt. Những điểm chung của người Lạc Việt và người Âu Việt.

2. HS đọc bài và cùng trao đổi nhóm

-Hoàn cảnh ra đời, nơi đóng đô, người đứng đầu của nước Âu Lạc

3. HS hoạt động nhóm

-Nêu đời sống của người dân thời An Dương Vương: hoạt động sản xuất, ăn, ở, mặc, phong tục và các hoạt động vui chơi.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 4, 5

4. HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi.

-Kể lại cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Triệu Đà.

5. HS đọc kĩ thông tin và ghi vở

Tiết 3:

B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3.

1. HS làm vở và báo cáo

2. HS làm cá nhân vào phiếu bài tập

-Thời gian ra đời của nước Văn Lang : năm 700 và nước Âu Lạc: năm 218

-Nêu tên nước và địa điểm đóng đô

3. HS làm cá nhân vào phiếu bài tập

-Gợi thiệu về thành Cổ Loa

C. Hoạt động ứng dụng:

-Tìm hiểu về thời Hùng Vương- An Dương Vương qua sách báo, liên hệ việc giữ gìn và bảo quản di tích, phong tục tập quán của thời đại.

-Bài học rút ra không chủ quan coi thường địch sẽ thất bại.

Thứ ngày tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 3B: CHO VÀ NHẬN (3 tiết) –Tiết 1

I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Người ăn xin.

2. Kể lại được lời nói, ý nghĩa của nhân vật trong bài văn kể chuyện.

3. Kể được câu chuyện đã nghe, đã đọc về lòng nhân hậu.

II. Chuẩn bị:

- Truyện về lòng nhân hậu.
- Phiếu bài tập.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4 - 5

1. Ôn tên nhân vật trong các câu chuyện đã học.
2. Giáo viên đọc:
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
Giải nghĩa thêm: cảnh đói nghèo gặm nát, run lẩy bẩy, khản đặc, tả tơi
4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: lộm khộm, lẩy bẩy,...
Đọc ngắt đúng câu dài.
 - HS đọc từ khó, câu khó, đọc nối đoạn, bài. HS trao đổi về cách đọc của các bạn, chốt cách đọc toàn bài giọng đọc đúng với nội dung từng đoạn.
5. HS trao đổi nhóm, báo cáo kết quả trao đổi bằng cách tương tác trước lớp hỏi và trả lời các phần đã tìm hiểu 1, 2, 3 trong sách.
 - HS hỏi - đáp chốt các ý 1, 2, 3.
 - *Ông lão và cậu bé đã cho và nhận những gì ? Tên bài “Cho và nhận” có ý nghĩa gì ?

Tiết 2: Thực hiện nội dung 6 – 1,2,3

6. Tìm hiểu lời nói, ý nghĩa của nhân vật trong bài văn kể chuyện.
 - Trao đổi các phần 1,2,3
 - *Lời nói và ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện nói lên điều gì ?
Nêu các cách kể lại lời nói của nhân vật ?
 - HS đọc lại ghi nhớ

B. Hoạt động thực hành

1. HS trao đổi nhóm đôi và báo cáo.
 - Để nhận ra lời nói trực tiếp hay gián tiếp em dựa vào dấu hiệu nào ? (từ xưng hô và dấu gạch ngang)
2. HS đọc và làm phiếu bài tập và báo cáo
 - Chuyển lời nói gián tiếp thành lời trực tiếp em làm thế nào ?
3. HS đọc trao đổi nhóm đôi
 - Chuyển lời nói trực tiếp thành lời gián tiếp em làm thế nào ?

Tiết 3: Thực hiện nội dung 4,5,6

4. HS trao đổi nhóm phân 1, 2 và báo cáo.
 - Một số biểu hiện của lòng nhân hậu ?
 - Em đã tìm được truyện gì về lòng nhân hậu ?
5. HS đọc mẫu và chọn truyện về lòng nhân hậu kể trong nhóm đôi, kể trước lớp.
 - Nhận xét về nội dung truyện, cách kể
6. Nêu ý nghĩa câu chuyện em đã kể.
 - Trao đổi trước lớp: Bạn thích nhân vật nào ? Chi tiết nào cảm động nhất ? Câu chuyện nói với bạn điều gì ?

C. Hoạt động ứng dụng.

1. Ôn kể chuyện về lòng nhân hậu.
2. Ôn lời nói và ý nghĩ của các nhân vật.

Toán

BÀI 8: DÃY SỐ TỰ NHIÊN. VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN (2 tiết)

I. Mục tiêu:

- Em biết thêm thông tin về dãy số tự nhiên và đặc điểm của dãy số tự nhiên.
- Em biết sử dụng mười chữ số để viết số trong hệ thập phân.

II. Chuẩn bị.

- Phiếu bài tập

III. Tiến trình.

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5,6

1.2.3.4. Đọc thông tin, trao đổi trong nhóm

- Trao đổi với nhóm bạn: Thông tin về số tự nhiên ? Lấy ví dụ về số tự nhiên ? Thế nào là thành dãy số tự nhiên ? Số tự nhiên nhỏ nhất ? Số tự nhiên lớn nhất ? Hai số tự nhiên liên tiếp có đặc điểm gì ?

5. HS trao đổi nhóm đôi làm trên phiếu bài tập

- Dãy số phân a, b, c có đặc điểm gì ? Cách điền các số tiếp theo vào dãy ?

6. HS trao đổi nhóm đôi và báo cáo

- Nêu cách tìm số tự nhiên liền sau của 1 số

Tiết 2:

B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.

1. 2. 3. HS đọc và trao đổi nhóm

- Trao đổi: Mỗi quan hệ các số trong hệ thập phân ? Giá trị của mỗi số ? cách đọc các số có nhiều chữ số ?

4. HS làm nhóm đôi

- Nêu cách tìm giá trị của mỗi chữ số và thuộc lớp hàng nào ? Đọc và viết số có nhiều chữ số ? Phân tích số thành tổng ?

C. Hoạt động ứng dụng.

- Ôn dãy số tự nhiên liên tiếp và số liền sau

Khoa học
BÀI 4: (Tiết 2)

Địa lí

BÀI 1: DÃY HOÀNG LIÊN SƠN (3tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học, em:

- Chỉ được vị trí của dãy Hoàng liên Sơn trên lược đồ và bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Trình bày được một số đặc điểm về tự nhiên, dân cư và hoạt động sản xuất của người dân ở dãy Hoàng Liên Sơn.
- Nhận biết mối quan hệ đơn giản giữa thiên nhiên và hoạt động của con người ở Hoàng Liên Sơn.

-Tôn trọng truyền thống văn hoá của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập, bản đồ địa lí tự nhiên. Tranh ảnh và các sản phẩm của người dân tộc trên dãy Hoàng Liên Sơn.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2 - 3,4.

1. HS hoạt động nhóm đôi nêu tên dãy núi em biết
2. HS quan sát hình 1 trao đổi nhóm đôi, báo cáo
 - Tên lược đồ, Vị trí của dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng và Sa Pa, nhận xét về nhiệt độ nơi đây.
3. HS hoạt động nhóm
4. HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi.
 - Chỉ trên bản đồ và mô tả đỉnh Phan-xi-păng qua đọc thông tin, quan sát và làm phiếu bài tập.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 5,6,7 - 8

5. HS đọc kĩ thông tin và trao đổi nhóm đôi
 - Kể các dân tộc cư trú, trang phục truyền thống, bản làng và nhà ở, lễ hội của các dân tộc nơi đây.
6. HS trao đổi nhóm đôi. Đọc thông tin và nêu các nét đặc sắc của phiên chợ vùng cao.
7. HS hoạt động nhóm.
 - Nêu hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân trên dãy Hoàng Liên Sơn.
 - Giới thiệu tranh ảnh và sản phẩm sưu tầm được của các dân tộc nơi đây.
8. HS đọc và ghi vào vở các thông tin của bài học

Tiết 3:

B. Hoạt động thực hành:

1. HS trao đổi nhóm đôi làm vở và báo cáo
2. HS trao đổi nhóm đôi liên hệ thực tế.
3. HS trao đổi nhóm đôi làm vào phiếu bài tập
 - Nêu lại các ý đúng về dãy Hoàng Liên Sơn.
 - So sánh chợ vùng cao và chợ địa phương
 - Nêu mối liên hệ thiên nhiên và hoạt động sản xuất.
4. HS chơi trò chơi theo nhóm
 - Nêu quy trình sản xuất phân lân.

C. Hoạt động ứng dụng:

-Chọn các chủ đề và sưu tầm tranh ảnh vẽ viết dán vào góc học tập và dãy núi Hoàng Liên Sơn.

Luyện Tiếng Việt LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Ôn kể về hành động, lời nói của nhân vật.

II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

*HS thực hiện cá nhân

1. Đọc truyện: “Bàỉ văn bị điếm không” và ghi lại hành động, lời nói của nhân vật. Hành động của cậu bé nói lên điều gì ?
2. Sắp xếp các hành động theo đúng trình tự câu chuyện.
 - a) Tôi lục tìm khắp trên người mà chẳng có thứ gì để cho ông lão.
 - b) Ông lão chia đôi bàn tay run rẩy về phía tôi, rên rỉ cầu xin
 - c) Tôi đang đi trên phố, một người ăn xin già lồm khộm đứng trước mặt tôi.
 - d) Ông lão nở nụ cười và cũng xiết chặt tay tôi và bảo như vậy là tôi đã cho ông rồi.
 - e) Tôi nắm chặt tay ông lão và nói rằng tôi xin lỗi ông vì tôi không có gì để cho ông.
3. Kể lại câu chuyện trên dựa vào các hành động và lời nói của nhân vật.

*HS báo cáo và trao đổi cách thực hiện.

B. Hoạt động ứng dụng.

-Kể lại câu chuyện “Chiếc rế đa tròn” đã học ở lớp 2 và ghi các hành động, lời nói của nhân vật theo diễn biến câu chuyện.

Thứ ngày tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 3B: CHO VÀ NHẬN (3 tiết) –Tiết 2

Toán

BÀI 8: (tiết 2)

BÀI 3B: CHO VÀ NHẬN (3 tiết) –Tiết 3

Luyện Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Ôn tập cấu tạo thập phân của số.

II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

*HS thực hiện cá nhân

1. Cho số $\overline{abc\text{ geg}}$. Hãy đọc và viết số đó thành tổng các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị.
 - Viết số lớn nhất có đủ các chữ số chẵn mà mỗi chữ số chỉ viết 1 lần.
 - Viết số nhỏ nhất có đủ các chữ số mà mỗi chữ số chỉ viết 1 lần
2. Tìm một số biết rằng nếu viết thêm vào bên phải số đó chữ số 0 thì số mới lớn hơn số cần tìm là 9171 đơn vị.

3. Không tính tổng, điền dấu vào chỗ chấm

$$999 + 88 + 7 \dots\dots\dots 987 + 98 + 9$$

$$abcd + abc + ab + a \dots\dots aaaa + bbb + cc + d$$

*HS báo cáo kết quả và trao đổi cách thực hiện.

B. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn lại về cấu tạo thập phân của số.

Thứ bảy ngày 6 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 3C: NHÂN HẬU – ĐOÀN KẾT (2 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Ôn luyện cách viết một bức thư. viết được bức thư thăm hỏi.
2. Mở rộng vốn từ: Nhân hậu – đoàn kết.

II. Chuẩn bị:

- Phong bì thư. Phiếu bài tập
- Bảng nhóm.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2 – 3.

1. Thi vẽ trang trí phong bì thư:
*Phong bì thư dùng để làm gì ? Trang trí phong bì thư có tác dụng gì ?
2. HS đọc bài, trao đổi trước lớp.
*Một bức thư thường gồm những phần nào ? Nêu nội dung từng phần ?
3. Đọc gợi ý và viết thư
-Đọc bức thư vừa viết trước lớp.
-Trao đổi về nội dung, hình thức bức thư đã viết.

Tiết 2:

B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2 - 3,4.

1. HS chơi trò chơi tiếp sức: ghi các từ có tiếng hiền, ác.
- Nhận xét và tuyên dương nhóm thắng cuộc
*Các từ chứa tiếng hiền chỉ đức tính và con người như thế nào ?
Giáo dục rèn luyện để có các đức tính tốt đẹp đó
2. HS trao đổi nhóm đôi và báo cáo.
-Nhân hậu, đoàn kết là những đức tính như thế nào ?
-Cần phát huy đức tính gì và loại bỏ tính xấu nào ?
3. HS làm cá nhân
4. HS thảo luận nhóm và báo cáo
-Nêu tình huống sử dụng thành ngữ trên ? Đặt câu với thành ngữ trên ?
*Các thành ngữ trên là khuyên ta cách đối xử với mọi người trong cuộc sống

C. Hoạt động ứng dụng:

1. Ôn viết thư
 2. Suu tầm các thành ngữ về lòng nhân hậu
-

Toán

BÀI 9: SO SÁNH VÀ SẮP XẾP THỨ TỰ CÁC SỐ TỰ NHIÊN (2 tiết)

I. Mục tiêu:

Em nhận biết bước đầu về cách so sánh hai số tự nhiên, xếp thứ tự các số tự nhiên; Bước đầu làm quen dạng bài tìm x, biết $x < 5$, $2 < x < 5$ với x là số tự nhiên.

II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập

III. Tiến trình.

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.

1. HS trao đổi trong nhóm
2. Đọc thông tin và trao đổi
 - Nêu cách so sánh hai số tự nhiên? So sánh các số trong dãy số tự nhiên.
3. HS trao đổi nhóm đôi làm trên phiếu bài tập
4. HS trao đổi nhóm đôi và báo cáo
 - Báo cáo kết quả và trao đổi cách so sánh điền dấu bài 3
 - Nêu cách xếp số theo thứ tự

Tiết 2:

B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.

1. 2. 3. HS làm việc cá nhân
 - Báo cáo kết quả và cách làm điền dấu, tìm số lớn nhất, xếp số theo thứ tự
4. 5. HS làm việc cá nhân
 - Báo cáo kết quả và cách tìm các số tự nhiên x dựa vào dãy số tự nhiên

C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn so sánh các số có đến lớp triệu

Tiếng Việt

BÀI 3C: NHÂN HẬU – ĐOÀN KẾT (tiết 2)

Hoạt động tập thể

CHUẨN BỊ TỔ CHỨC VUI TRUNG THU.

I. Mục tiêu:

- Phối kết hợp với Ban Đại diện cha mẹ HS: Tổ chức cho HS vui Tết trung thu vui vẻ.
- Các em hiểu thêm ý nghĩa ngày Tết thiếu nhi truyền thống và thấy được sự quan tâm của mọi người với trẻ em.

II. Chuẩn bị:

- HS: Đồ chơi Trung thu: đèn lồng, đèn ông sao, mặt nạ,...
Các tiết mục văn nghệ.

- Phụ huynh: Mâm cỗ Trung thu

III. Chuẩn bị và tập luyện.

1. GV cho HS thảo luận lập chương trình vui Tết Trung thu.
2. GV, HS, PH tiến hành chuẩn bị cho ngày Tết Trung thu
 - HĐTQ lập kế hoạch dẫn chương trình vui Tết Trung thu có định hướng của GV.

- Ban văn nghệ chỉ đạo tập luyện văn nghệ chào mừng.
 - Phụ huynh: Chuẩn bị mâm cỗ trung thu.
-

TUẦN 4

Thứ hai ngày 8 tháng 9 năm 20...

Hoạt động tập thể

CHÀO CỜ và SINH HOẠT LỚP

Tiếng Việt

BÀI 4A: LÀM NGƯỜI CHÍNH TRỰC (3 tiết) – Tiết 1

I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Một người chính trực.
2. Nhận biết từ ghép, từ láy; tạo được từ ghép, từ láy từ tiếng đã cho.
3. Nhớ – viết đúng đoạn thơ Truyện cổ nước mình; viết đúng từ chứa tiếng bắt đầu bằng r,d,gi, tiếng có vần ân/âng.

II. Chuẩn bị:

- Tranh bài phóng to; Phiếu bài tập

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4 - 5

1. Hỏi đáp theo câu hỏi
*Rèn luyện trở thành người có ích cho đất nước.
2. Một em đọc
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
Giải nghĩa thêm từ: thân, đút lót
4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: Lý Anh Tông, Long Cán,...
*Gọi đọc theo nhóm, HS nhận xét cách đọc, chót giọng đọc thể hiện rõ sự chính trực ngay thẳng của Tô Hiến Thành; phân biệt lời nhân vật.
5. HS trao đổi nhóm các phần 1,2,3 và báo cáo.
-Nội dung của bài là gì ? Em học được điều gì qua bài ?
-Giáo dục: Ngay thẳng thật thà là một đức tính tốt cần rèn luyện,...

Tiết 2: Thực hiện nội dung 6 – 1,2.

6. HS đọc thầm bài, trao đổi nhóm ghi bảng nhóm, trao đổi trước lớp.
*Từ phức nào do những tiếng có nghĩa tạo thành ? Từ phức nào do những tiếng có âm đầu hoặc vần lặp lại tạo thành ? Có mấy cách để tạo từ phức ? Thế nào là từ ghép ? Thế nào là từ láy ?
-HS đọc ghi nhớ và lấy ví dụ minh họa.

B. Hoạt động thực hành.

1. HS thảo luận nhóm làm bảng nhóm và trình bày .
*Cách xác định từ ghép, từ láy ?
2. Tổ chức thành trò chơi thi giữa các nhóm.
- Cách tạo ra từ ghép, từ láy từ một tiếng có sẵn ?

Tiết 3: Thực hiện nội dung 3,4.

3. HS đọc thầm đoạn thơ cá nhân, trao đổi cách trình bày bài viết, các từ dễ sai với các bạn trong nhóm

*Nhấn mạnh cách trình bày thơ lục bát . Một số từ dễ sai: tuyệt vời, sâu xa, rặng dừa, nghiêng soi...

-Nhắm chép bài

-Đổi bài soát lỗi và sửa và báo cáo với nhóm hoặc cô giáo.

4. HS điền vào phiếu bài tập phần a

*Cách điền r/d/gi dựa vào nghĩa của từ trong bài viết: gió, điều

C. Hoạt động ứng dụng

1. Tìm hiểu về tám gương chính trực qua các giai thoại, câu chuyện.

2. Ôn về từ ghép, từ láy qua trò chơi.

Toán

BÀI 9: (tiết 2)

Tiếng Việt

BÀI 4A: LÀM NGƯỜI CHÍNH TRỰC (3 tiết) – Tiết 2

Luyện Tiếng Việt

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Ôn tập về từ ghép, từ láy

II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

*HS thực hiện cá nhân

1. Thế nào là từ ghép, từ láy ? cho ví dụ ?

2. Tìm từ ghép, từ láy trong các phần sau:

- a) A. xa xăm B. xe hơi C. xe cộ D. ăn uống
E. san sẻ G. phương hướng H. xa lạ I. mong mỏi

b) Dáng tre vươn *mộc mạc*, màu tre tươi *nhũn nhặn*. Rồi tre lớn lên, *cứng cáp*, *dẻo dai*, *vững chắc*. Tre trông *thanh cao*, giản dị, chí khí như người.

c) Tìm từ ghép phân loại và từ ghép tổng hợp trong các từ ghép trên ?

3. Ghép các tiếng với mỗi từ: *tròn*, *xinh* để tạo thành:

a) Từ ghép:

b) Từ láy:

4. Đặt câu với từ 1 từ ghép và một từ láy vừa tìm được.

*HS báo cáo và trao đổi

B. Hoạt động ứng dụng.

-Chơi trò chơi: Lấy ví dụ về một số từ phức và cùng chơi phải nêu ngay được đó là từ ghép hay từ láy rồi đổi ngược lại. Ai nói sai hoặc không nêu được tiếp thì thua cuộc.

Luyện Toán
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Em ôn tập:

- Đơn vị đo khối lượng.
- Giải bài toán có liên quan đến đơn vị đo khối lượng.

II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

*HS thực hiện cá nhân

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm

$$\begin{array}{lll} 7\text{kg } 3\text{hg} = \dots\dots \text{dag} & 60 \text{ tấn } 20 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ tạ} & 5 \text{ tạ } 10 \text{ yến} = \dots\dots \text{yến} \\ 600\text{dag} 6000\text{g} = \dots\dots \text{hg} & 3 \text{ tấn } 50 \text{ kg} = \dots\dots \text{ yến} & 10 \text{ tấn } 700\text{kg} = \dots\dots \text{ tạ} \\ 31 \text{ tạ } 6 \text{ yến} = \dots\dots \text{ tấn } \dots\dots \text{ kg} & & 15070 \text{ g} = \dots\dots \text{ kg } \dots\dots \text{ g} \end{array}$$

2. Năm nay nhà bác Hoà thu được 4 tấn 50 kg thóc, năm nay nhà bác Hoà thu nhiều hơn năm trước là 8 tạ thóc. Năm nay nhà bác Hiền thu được số thóc bằng trung bình cộng số thóc nhà bác Hoà hai năm qua. Hỏi năm nay nhà bác Hiền thu được bao nhiêu kg thóc ?

3. Có 18 ô tô gồm 3 loại: loại 4 bánh chở 5 tấn, loại 6 bánh chở 6 tấn và loại 8 bánh chở 6 tấn. 18 xe đó có tất cả 106 bánh xe và chở được 101 tấn hàng. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu xe ?

*HS báo cáo kết quả và trao đổi cách thực hiện:

Để điền được số vào chỗ chấm ta làm thế nào?

Để tìm số thóc nhà bác Hiền bạn phải tìm gì trước ?

Bài toán 3 thuộc dạng toán gì ? (giả thiết tạm)

4. Hoạt động nhóm: Ôn lại bảng đơn vị đo khối lượng

C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn về đơn vị đo khối lượng trên thực tế: Nếu mỗi tháng nhà em ăn hết 25 kg gạo. Hỏi 2 năm nhà em dùng hết bao nhiêu tạ gạo ?

Thứ ba ngày 9 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 4A: LÀM NGƯỜI CHÍNH TRỰC (3 tiết) – Tiết 2

Toán

BÀI 10: YẾN, TẠ, TẤN (1Tiết)

I. Mục tiêu:

Em biết:

- Các đơn vị đo khối lượng tấn, tạ, yến. Mối quan hệ của tấn, tạ, yến với kg.
- Chuyển đổi được số đo có các đơn vị tấn, tạ, yến và ki-lô-gam.
- Thực hiện được các phép tính với số đo tấn, tạ, yến.

II. Chuẩn bị: - Phiếu bài tập

III. Tiến trình.

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3 – 4,5.

1. Chơi trò chơi “ Đố bạn”

*Nhóm báo cáo kết quả :

-Nêu cách tính số kg của 2 con ngỗng, 2 túi gạo ?

2. HS đọc kỹ và nêu mối quan hệ giữa tấn, tạ, yến với kg

3. HS trao đổi nhóm đôi và làm nháp.

- Cách ước lượng điền vào chỗ chấm

B. Hoạt động thực hành

1. HS làm cá nhân vào phiếu bài tập.

2. 3. HS làm vào vở.

-HS báo cáo bài và trao đổi cách làm: Mối quan hệ giữa các đơn vị đo ? Phép tính đi kèm đơn vị đo ? Bài toán giải có liên quan đến đơn vị đo khối lượng.

C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn ước lượng sử dụng các đơn vị đo khối lượng.

Lịch sử

**BÀI 1: BUỔI ĐẦU DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC(3 tiết)
(tiết 2)**

Thứ tư ngày 10 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 4B: CON NGƯỜI VIỆT NAM (3 tiết) -Tiết 1

I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Tre Việt Nam.

2. Hiểu thế nào là cốt truyện. Biết xác định cốt truyện.

3. Kể được câu chuyện Một nhà thơ chân chính.

II. Chuẩn bị:

-Tranh lũy tre, đồ vật làm từ tre, bài thơ đoạn văn bài hát về cây tre.

- Phiếu bài tập.

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4 – 5,6.

1.HS giới thiệu các sản phẩm từ tre, tranh ảnh về cây tre....

-Cây tre là hành thân thuộc gần gũi với làng quê Việt Nam ta...

2. Giáo viên đọc:

3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa

Giải nghĩa thêm: mong manh, bạc màu,

4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: nắng nỏ, lá cành

*Gọi đọc từ khó, câu khó, đọc nối đoạn, bài. Hs trao đổi về cách đọc của các bạn, chốt cách đọc toàn bài giọng đọc nhẹ nhàng, cảm hứng ngợi ca.

5. HS trao đổi nhóm, báo cáo kết quả trao đổi bằng cách tương tác trước lớp hỏi và trả lời các phần đã tìm hiểu 1, 2, 3 trong sách.

- HS hỏi - đáp chốt các ý 1, 2, 3.

-Đoạn thơ kết bài với điệp từ nói lên ý nghĩa gì ? Qua hình ảnh cây tre được

nhân hoá em hiểu điều gì về ý nghĩa của bài thơ ?.

*Cây tre là tượng trưng cho con người Việt Nam với những phẩm chất cao đẹp đoàn kết yêu thương ngay thẳng chính trực...

6. HS đọc thuộc lòng bài thơ.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 7 – 1,2.

7. Tìm hiểu cốt truyện.

- Trao đổi các phần 1,2,3 và báo cáo

-Chuỗi sự việc được sắp xếp thế nào ? Cốt truyện là gì ? Cốt truyện gồm những phần nào ? Mỗi phần gồm có tác dụng gì ? Gắn phần tác dụng của mỗi phần vào các sự việc trong truyện Dế Mèn bênh vực kẻ yếu.

- HS đọc lại ghi nhớ

B. Hoạt động thực hành

1. HS trao đổi nhóm đôi và báo cáo.

-Cốt truyện Cây khế như thế nào ? Sự việc khơi nguồn cho sự việc tiếp theo là gì ? Diễn biến tiếp theo thế nào ? Kết quả ra sao ?

2. HS kể trong nhóm

-HS nhận xét

-Dựa vào cốt truyện thêm các chi tiết khi kể để câu chuyện thêm hấp dẫn hơn.

Tiết 3: Thực hiện nội dung 3,4,5,6.

3. GV kể chuyện Một nhà thơ chân chính: 2 hoặc 3 lần

-HS lắng nghe nắm cốt truyện

4. HS trao đổi nhóm đôi và báo cáo

-Vi sao nhà vua hung bạo như vậy mà lại đột ngột thay đổi thái độ ? Có phải nhà vua chỉ thử thách các nhà thơ hay không ?

5. HS kể trong nhóm, cử đại diện kể trước lớp

-Bình chọn bạn kể hay

-Cần diễn đạt theo ngôn ngữ của mình, kết hợp điệu bộ, cử chỉ ... để câu chuyện hay hơn.

6. HS trao đổi nhóm và báo cáo

-Nêu ý nghĩa của câu chuyện ?

C. Hoạt động ứng dụng.

1. Ôn đọc thuộc lòng bài thơ Tre Việt Nam.

2. Ôn kể chuyện một nhà thơ chân chính.

Toán

BÀI 11: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG (1 tiết)

I. Mục tiêu:

Em biết:

-Tên gọi, kí hiệu của bảng đơn vị đo khối lượng đề-ca-gam, héc-tô-gam.

- Thứ tự các đơn vị đo khối lượng trong bảng đơn vị đo khối lượng.

-Quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề trong bảng đơn vị đo khối lượng và biết chuyển đơn vị đo khối lượng.

-Thực hiện được phép tính với số đo khối lượng.

II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập, bảng đơn vị đo khối lượng trên bảng phụ.

III. Tiến trình: Thực hiện nội dung 1,2,3 – 1,2,3,4.

A. Hoạt động cơ bản:

1.HS chơi trò chơi: “Nhóm nào về đích sớm”

-Ôn lại mối quan hệ giữa yến, tạ, tấn và kg.

2.3.Đọc thông tin, trao đổi trong nhóm

-Trao đổi với nhóm bạn: Nêu các đơn vị đo phần a và mối quan hệ giữa các đơn vị đo đó ? Nêu bảng đơn vị đo khối lượng đã điền đầy đủ và nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền kề.

-GV dùng bảng đơn vị đo ở bảng phụ chốt kiến thức và yêu cầu HS học thuộc bảng đơn vị đo khối lượng.

B. Hoạt động thực hành

1. 2. HS thực hiện các nhân và báo cáo kết quả

- Trao đổi: Cách điền số. Mối quan hệ giữa các đơn vị đo và phép tính với số đo khối lượng.

3.4. HS trao đổi nhóm đôi rồi thực hiện vào vở.

-Nêu cách điền dấu và giải bài toán ?

C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn đơn vị đo khối lượng trên các mặt hàng thực tế.

Khoa học

BÀI 5: BẠN ĂN NHƯ THẾ NÀO ĐỂ ĐỦ CHẤT DINH DƯỠNG CHO CƠ THỂ (2 Tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học, em biết:

-Nêu được lí do cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn.

-Kể được tên nhóm thức ăn cần được ăn đủ, ăn vừa phải, ăn có mức độ, ăn ít và ăn hạn chế dựa vào “tháp dinh dưỡng”.

-Có ý thức thực hiện ăn uống cân đối đủ lượng, đủ chất để đảm bảo sức khoẻ.

II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập

III. Tiến trình: Thực hiện nội dung 1,2,3,4 – 1,2.

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản:

1. HS hoạt động nhóm đôi, báo cáo trước lớp.

2. Điền vào chỗ chấm

-Các loại thức ăn trong 3 bữa của gia đình và xếp vào 4 nhóm chất dinh dưỡng và đánh giá các thức ăn đó đã đủ 4 nhóm chất dinh dưỡng.

-Đánh giá thức ăn trong 3 ngày nhà bạn Tri

3. HS quan sát tháp dinh dưỡng, trao đổi nhóm, báo cáo trước lớp.

-Những loại thức ăn cần ăn đủ, cần ăn vừa phải, cần ăn có mức độ và cần ăn ít.

4. HS làm cá nhân, đọc thông tin trả lời và viết vở, báo cáo.

-Cần ăn phối hợp đủ các loại thức ăn phù hợp để đảm bảo đủ các chất dinh dưỡng cho cơ thể khoẻ mạnh.

Tiết 2:

B. Hoạt động thực hành

1. HS làm việc nhóm, ghi kết quả vào bảng nhóm.
2. HS treo bảng nhóm và giới thiệu.
 - Đánh giá thực đơn của từng nhóm
 - *Cần lựa chọn thực đơn phối hợp vừa đủ các loại thức ăn giúp cơ thể có đủ chất dinh dưỡng duy trì hoạt động và phát triển tốt.

C. Hoạt động ứng dụng.

- Ôn lại bài qua xây dựng tháp dinh dưỡng cho gia đình.

Địa lí

BÀI 1: Dãy Hoàng Liên Sơn (3 tiết)
(tiết 3)

Luyện Tiếng Việt
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Em ôn tập về văn kể chuyện.

II. Chuẩn bị.

- Phiếu bài tập.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

- *HS thực hiện cá nhân và báo cáo kết quả

Em hãy tưởng tượng và kể thành một câu chuyện về sự trung thực với 3 nhân vật: người bà ốm, người cháu, ông bụt.

- Xây dựng cốt truyện về lòng hiếu thảo:

Hoàn cảnh sống hàng ngày của hai bà cháu

Người cháu chăm sóc bà khi bà ốm

Người cháu lo lắng khi đi mua thuốc cho bà mà chỉ có rất ít tiền sẽ không đủ

Ông Bụt thử lòng người cháu

Trước sự trung thực của người cháu, ông bụt đã giúp người cháu

có thuốc được thuốc quý và chữa cho bà khỏi bệnh.

- *Kể câu chuyện trong nhóm và sửa chữa

- *Viết câu chuyện kể vào vở

C. Hoạt động ứng dụng.

- Ôn về xây dựng cốt truyện và kể theo cốt truyện.

Thứ năm ngày 11 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 4B: CON NGƯỜI VIỆT NAM (3 tiết)- Tiết 2

Toán

BÀI 12: GIẤY, THẺ KẼ (2 tiết)

I. Mục tiêu:

Em biết:

- Đơn vị đo thời gian: Giây, thế kỉ
- Mối quan hệ giữa phút, giây, thế kỉ và năm
- Xác định một năm cho trước thuộc thế kỉ nào.
- Số ngày của từng tháng trong năm, số ngày của năm nhuận và năm không nhuận.
- Chuyển đổi được đơn vị đo giữa ngày, giờ, phút, giây.

II. Chuẩn bị.

- Phiếu bài tập

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.

1. HS chơi trò chơi: “Ai đọc giờ chính xác”
2. Điền vào chỗ chấm
 - Nêu số giờ tương ứng với mỗi đồng hồ: giờ hơn, giờ kém
 - Mối quan hệ giữa giờ, phút.
3. HS đọc kĩ nội dung trao đổi nhóm trước lớp
 - Đơn vị đo thời gian đọc được là gì? Mối quan hệ đơn vị đo phút và giây?
 - Mối quan hệ giữa thế kỉ và năm? Một thế kỉ được bắt đầu từ năm nào đến năm nào
4. HS trao đổi nhóm đôi và báo cáo
 - Cách tính năm thuộc thế kỉ nào

Tiết 2:

B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.

1. 2. 3. HS làm việc cá nhân
 - Báo cáo kết quả và cách làm điền số
 - *Cách tính tuổi, tính năm sinh thuộc thế kỉ?
 - Số ngày của năm nhuận và năm không nhuận. Sự lặp lại của năm nhuận?
4. HS làm việc cá nhân
 - Để biết vận động viên nào chạy nhanh hơn ta phải tính gì?

C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn đơn vị đo thời gian giây. Xác định một năm thuộc thế kỉ nào: năm sinh của em, năm hiện hành, sự kiện lịch sử gắn với 1 năm nào đó.

Tiếng Việt

BÀI 4B: CON NGƯỜI VIỆT NAM (3 tiết)- Tiết 2

Luyện Toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Em ôn tập:

- Đơn vị đo thời gian.
- Giải bài toán có liên quan đến đơn vị đo thời gian.

II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

*HS thực hiện cá nhân và báo cáo kết quả

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm

3 thế kỉ 4 năm = ... năm

4 ngày 120 phút =giờ

2 thế kỉ 36 tháng = năm

2 ngày 6 giờ =phút

3 giờ $\frac{1}{5}$ giờ = phút

7phút $\frac{1}{2}$ phút = giây

2. Năm nay là năm bao nhiêu ? thuộc thế kỉ nào ?

Cô giáo sinh năm 1976 thuộc thế kỉ nào ? Em sinh năm bao nhiêu thuộc thế kỉ nào ?

3. Một người thợ làm 7 sản phẩm hết 8 giờ 24 phút. Hỏi người thợ đó làm 3 sản phẩm thì hết bao lâu ?

*HS báo cáo kết quả và trao đổi cách làm với bạn.

*Đề điền được số vào chỗ chấm cần phải nắm vững điều gì ?

Mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian đã học ?

Dạng toán gì bài 3 ?

B. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn về số đo thời gian trên thực tế: Tính xem em được bao nhiêu tháng tuổi ?

Thứ sáu ngày 12 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 4C: NGƯỜI CON HIẾU THẢO (2 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Nhận biết từ ghép phân loại, từ ghép tổng hợp; nhận biết được từ láy âm đầu, từ láy vần, từ láy cả âm đầu và cả vần.

2. Luyện tập xây dựng cốt truyện về người con hiếu thảo.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập

III. Tiến trình:

Tiết 1:

A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3 - 4

1. Hoạt động nhóm ghi bảng nhóm:

-Trình bày kết quả trước lớp.

- Thế nào là từ ghép, từ láy ?

2. HS đọc bài, trao đổi trước lớp.

-Thế nào là từ ghép phân loại, từ ghép tổng hợp ?

3. HS trao đổi nhóm đôi, ghi vào phiếu bài tập

-Báo cáo trước lớp

-Từ ghép phân loại và từ ghép tổng hợp khác nhau thế nào ?

4. HS đọc và làm nháp

-Báo cáo bài làm